

Số: 2130 /QĐ-SYT

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh tuần 41 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk;
Căn cứ Biên bản họp ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho **08** cá nhân đủ điều kiện (Chi tiết theo phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Thu hồi **08** Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề sau cấp mới, cấp lại giấy phép hành nghề (Chi tiết theo phụ lục II đính kèm).

Điều 3. Ông (bà) được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 4. Ông (bà) có tên tại Điều 2 không được sử dụng Chứng chỉ hành nghề do Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi tại Quyết định này để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh dưới bất kỳ hình thức nào kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Việc tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chỉ được phép khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 19, Luật Khám bệnh chữa bệnh ngày 09/01/2023.

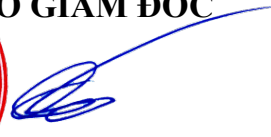
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ông (bà) có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Website Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: VT, NVYD (01b). 



KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Hữu Vũ Quang



Phụ lục I
DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI
GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH TUẦN 41 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định 2130 /QĐ-SYT ngày 18 tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Thị Hồng	02/02/1986	040186006883	31/07/2025	Bộ Công an	Y sĩ	Y học cổ truyền	001610/ĐL-GPHN	16/10/2026	05/12/2030	Cấp lại
2	H Hòa Kbuôr	14/11/2004	066304018268	12/01/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng	002276/ĐL-GPHN	16/10/2026	11/08/2031	Cấp lại
3	Hà Khánh Duy	15/09/1998	066098012270	28/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	002401/ĐL-GPHN	16/10/2026	05/10/2031	Cấp lại
4	Y Dân Niê	27/08/2000	066200003703	21/07/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002406/ĐL-GPHN	16/10/2026	05/10/2031	Cấp lại
5	Trần Kim Chi	18/04/2001	066301018342	16/03/2026	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002410/ĐL-GPHN	16/10/2026	05/10/2031	Cấp lại
6	Trần Thị Mai Linh	26/07/2001	066301017735	16/07/2026	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002423/ĐL-GPHN	16/10/2026	05/10/2031	Cấp lại
7	Tô Thị Thanh Nhi	24/05/2000	084300005691	16/05/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002447/ĐL-GPHN	16/10/2026	05/10/2031	Cấp lại

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
8	Lê Văn Tuấn	17/03/1993	066093000271	25/03/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	002487/ĐL- GPHN	16/10/2026	16/10/2031	Cấp lại

Danh sách bao gồm 08 cá nhân./.

Phụ lục II
DANH SÁCH THU HỒI



CHUNG CỬ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 41 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định 2130 /QĐ-SYT ngày 18 tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	Nguyễn Thị Hồng	02/02/1986	040186006883	001610/ĐL-GPHN	05/12/2025	Y sĩ	Y học cổ truyền	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
2	H Hòa Kbuôr	14/11/2004	066304018268	002276/ĐL-GPHN	11/08/2026	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
3	Hà Khánh Duy	15/09/1998	066098012270	002401/ĐL- GPHN	05/10/2026	Bác sĩ	Y khoa	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
4	Y Dân Niê	27/09/2000	066200003703	002406/ĐL- GPHN	05/10/2026	Bác sĩ	Y khoa	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
5	Trần Kim Chi	18/04/2004	066301018342	002410/ĐL- GPHN	05/10/2026	Bác sĩ	Y khoa	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
6	Trần Thị Mai Linh	26/01/2001	066301017735	002423/ĐL-GPHN	05/10/2026	Bác sĩ	Y khoa	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
7	Tô Thị Thanh Nhi	24/05/2000	084300005691	002447/ĐL-GPHN	05/10/2026	Bác sĩ	Y khoa	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
8	Lê Văn Tuấn	17/03/1993	245236055	0005901/ĐL-CCHN	20/08/2015	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh Y học	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh Y học	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

Danh sách bao gồm 08 cá nhân./.